

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~3940~~ /QĐ UBND

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2471/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiết Kế, huyện Bá Thước (khu mỏ Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập được cấp phép khai thác);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 6166/STNMT-TNKS ngày 02/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, cụ thể như sau:

Tại khoản 1.1, Điều 1, có nội dung:

1.1. Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối làm đá ốp lát:

Tổng trữ lượng cấp 121 + 122: 2.427.783 m³;

Trong đó: - Cấp 121: 0 m³;

- Cấp 122: 2.427.783 m³.

Được chia làm 10 khối trữ lượng như sau:

TT	Số hiệu khối	Tổng trữ lượng (m ³)	Đá xây dựng (làm tròn) (m ³)	Đá khối để xẻ (làm tròn) (m ³)	Cấp trữ lượng	Ghi chú
1	KI	20.482	19.867	615	122	
2	KII	348.580	338.123	10.457	122	
3	KIII	273.906	265.689	8.217	122	
4	KIV	39.110	37.937	1.173	122	
5	KV	163.571	158.664	4.907	122	
6	KVI	279.957	271.558	8.399	122	
7	KVII	204.833	198.688	6.145	122	
8	KVIII	309.931	300.633	9.298	122	
9	KIX	372.477	361.303	11.174	122	
10	KX	414.936	402.488	12.448	122	
Tổng cộng		2.427.783	2.354.950	72.833	122	

a) Trữ lượng khoáng sản trong phần diện tích Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập xin điều chỉnh, lập dự án đầu tư gồm các khối KIV, KV, KVI và KVII là 687.471 m³; trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 666.847 m³;

+ Trữ lượng đá khối tận thu làm đá ốp lát: 20.624 m³;

+ Diện tích khu vực lập dự án đầu tư: 2,3 ha.

b) Trữ lượng mỏ trong phần diện tích còn lại gồm các khối KI, KII, KIII, KVIII, KIX, KX là 1.740.312 m³; trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 1.688.103 m³;

+ Trữ lượng đá khối tận thu làm đá ốp lát: 52.209 m³.

Nay điều chỉnh lại như sau:

1.1. Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường:

Tổng trữ lượng cấp 121 + 122: 2.427.783 m³;

Trong đó: - Cấp 121: 0 m³;

- Cấp 122: 2.427.783 m³.

Được chia làm 10 khối trữ lượng như sau:

TT	Số hiệu khối	Tổng trữ lượng (m ³)	Đá xây dựng thông thường làm tròn (m ³)	Đá ốp lát làm tròn (m ³)	Cấp trữ lượng	Ghi chú
1	KI	20482	19.867	615	122	
2	KII	348580	338.123	10.457	122	
3	KIII	273906	265.689	8.217	122	
4	KIV	39110	37.937	1.173	122	
5	KV	163571	158.664	4.907	122	
6	KVI	279957	271.558	8.399	122	
7	KVII	204833	198.688	6.145	122	
8	KVIII	309931	300.633	9.298	122	
9	KIX	372477	361.303	11.174	122	
10	KX	414936	402.488	12.448	122	
Tổng cộng		2427783	2.354.950	72.833	122	

a) Trữ lượng khoáng sản trong phần diện tích Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập xin điều chỉnh, lập dự án đầu tư gồm các khối KIV, KV, KVI và KVII là 687.471 m³; trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 687.471 m³; trong đó, có 20.624 m³ đá khối để xẻ;

+ Diện tích khu vực lập dự án đầu tư là 2,3 ha.

b) Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong phần diện tích còn lại gồm các khối KI, KII, KIII, KVIII, KIX, KX là 1.740.312 m³; trong đó, có 52.209 m³ đá khối để xẻ.

Điều 2.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh.

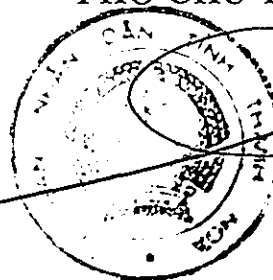
Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Bá Thước;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền